ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 285 /KH-UBND	*Cà Mau, ngày 26 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Đầu tư hạ tầng thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 12-KH/ĐU ngày 06/11/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 0278/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đầu tư hạ tầng thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2026 - 2030, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể trong năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 0278/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đầu tư hạ tầng thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch số 0278/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm và cơ chế giám sát, đánh giá kết quả.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, kịp thời báo cáo kết quả và đề xuất điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

3. Mục tiêu

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định: Đạt 91%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định: Đạt 82%.

- Các xã, phường bố trí đủ các điểm tập kết và thu gom rác thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường: 20%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Khu vực đô thị

a) Về phát triển hạ tầng xử lý chất thải rắn

- Thực hiện công tác chuẩn bị để thu hút các dự án đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn hiện đại: Giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng cầu, đường, cấp nước và hạ tầng điện phục vụ hoạt động nhà máy cũng như đảm bảo khả năng kết nối bán điện đối với các vị trí quy hoạch nhà máy điện rác. Phấn đấu trong năm 2026, tỉnh Cà Mau khởi công 01 nhà máy xử lý chất thải rắn.

- Cải tạo các bãi dự phòng phục vụ lưu chứa tạm thời chất thải rắn sinh hoạt trong trường hợp nhà máy xử lý rác thải bị sự cố kỹ thuật hoặc dừng vận hành để bảo trì. Bãi dự phòng ưu tiên bố trí tại các khu vực gần nhà máy xử lý rác thải, đảm bảo sức chứa tối thiểu 12 tháng.

- Thu hút các dự án đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt hiện đại; từng bước chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các khu xử lý cũ sang công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, ưu tiên công nghệ đốt, tiêu hủy thu hồi năng lượng.

- Quy hoạch vị trí các bãi đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh (không bao gồm bùn nạo vét từ kênh, mương và công trình thủy lợi).

- Phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng cho các khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng theo quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, dự kiến tại xã Khánh An.

- Thu hút đầu tư các khu tái chế, xử lý chất thải có tính liên vùng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và đảm bảo xử lý đồng bộ bằng công nghệ đáp ứng tiêu chuẩn quy định.

b) Về phát triển hạ tầng thu gom, vận chuyển chất thải rắn

- Thực hiện đầu tư cầu, đường giao thông kết nối với khu xử lý chất thải nhằm đảm bảo công tác vận chuyển rác thông suốt.

- Quy hoạch các khu dân cư để đầu tư đồng bộ hệ thống giao thông kết nối với điểm tập kết chất thải rắn đảm bảo công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn, từng bước mở rộng mạng lưới thu gom rác trên địa bàn.

- Rà soát các tuyến giao thông hiện hữu để đấu nối, mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện thu gom chất thải rắn tiếp cận.

- Đầu tư phương tiện vận chuyển chất thải rắn phải đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định về an toàn giao thông và bảo vệ môi trường.

c) Về phát triển các điểm tập kết, đầu tư các trạm trung chuyển

- Rà soát, thống kê các điểm tập kết chất thải rắn hiện có và từng bước bố trí đầy đủ các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn vị trí phù hợp, quy hoạch các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, ưu tiên sử dụng đất do Nhà nước quản lý. Điểm tập kết phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Đầu tư các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại và kết nối đồng bộ với hệ thống thu gom, vận chuyển chất thải rắn tại địa phương.

d) Ưu tiên nguồn lực đất đai cho xử lý chất thải rắn

Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, cập nhật đầy đủ diện tích quy hoạch các khu tập kết, trạm trung chuyển, bãi rác dự phòng, bãi đổ thải, khu xử lý và nhà máy xử lý chất thải rắn vào quy hoạch chung cấp xã.

2. Khu vực nông thôn

a) Về phát triển hạ tầng xử lý chất thải rắn

Lựa chọn mô hình xử lý phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1760/BNNMT-MT ngày 06 tháng 5 năm 2025, cụ thể: Áp dụng mô hình xử lý phân tán tại hộ gia đình, cụm hộ gia đình hoặc xử lý tập trung cấp xã tại một địa điểm xử lý. Lồng ghép các mô hình xử lý theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Về phát triển hạ tầng thu gom, vận chuyển chất thải rắn

Rà soát, đấu nối và nâng cấp đường giao thông nông thôn để thuận tiện cho phương tiện thu gom chất thải rắn có thể tiếp cận các khu vực dân cư.

Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ngành, địa phương có liên quan tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh (bao gồm vốn đầu tư và kinh phí sự nghiệp); nguồn vốn huy động và nguồn vốn hợp tác đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), vốn xã hội hóa từ cộng đồng, tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ các nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật có liên quan. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ các nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc được giao tại Mục II của Kế hoạch này (được cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này); trong đó, các cơ quan được giao chủ trì phải chủ động, khẩn trương triển khai thực hiện; có văn bản phân công cụ thể, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, rõ người thực hiện, lộ trình, thời gian hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, đôn đốc; kịp thời tổng hợp, thông tin, báo cáo đảm bảo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện Kế hoạch này phải bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, tham mưu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Như Mục IV;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng NN-XD, KT-TH, NC;
- Lưu: VT, TH40/5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Lâm Văn Bi